

Tuần GD: 3/3/2025 - 3/7/2025

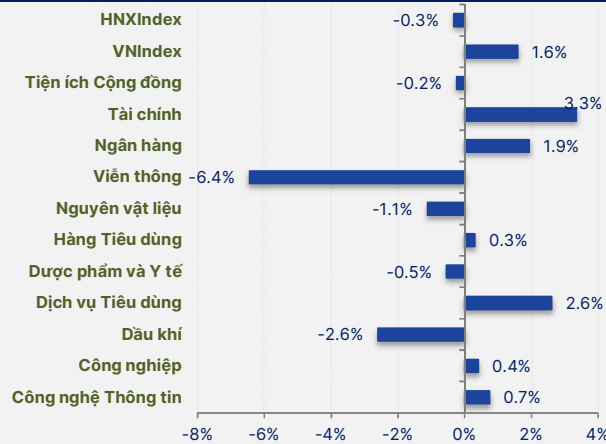
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,326.05	↑ 1.6%	238.41	↓ -0.3%
KLGD (trCP)	4,736.34	↑ 19.0%	361.94	↑ 2.8%
GTGD (tỷ VND)	109,584.91	↑ 15.9%	6,686.01	↑ 9.1%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

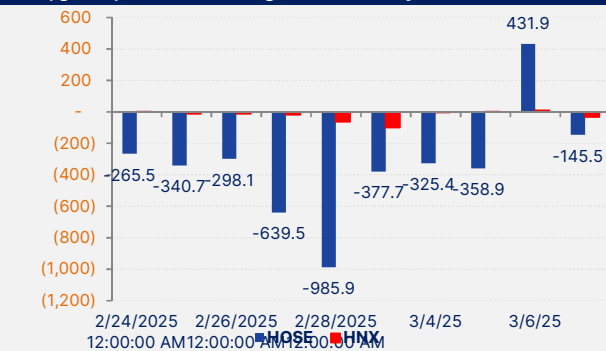
-126,135.6	VCB	EIB	170,784.0
-135,183.5	GMD	HPG	246,371.8
-170,300.1	NLG	VCI	334,240.5
-221,785.1	FPT	VHM	347,945.2
-614,074.9	TPB	MWG	426,100.4

GT Bán: -14,283.92 **GT Mua:** 13,508.30

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NĐTNN (tỷ VND)



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Thị trường tăng điểm tuần thứ 07 liên tiếp. Trong tuần này sau khi VN-INDEX vượt lên kháng cự 1.300 điểm, thị trường tiếp tục giao dịch sôi động, dòng tiền luân chuyển gia tăng vào nhóm mã vốn hóa lớn, VN30. Kết tuần VN-INDEX tăng 1,59% lên mức 1.326,05 điểm. Trong khi VN30 tăng tốt hơn 2,46% lên mức 1.389,77 điểm, vượt lên giá cao nhất năm 2024 với ảnh hưởng tích cực của nhóm cổ phiếu bất động sản, ngân hàng.

Độ rộng thị trường khá tích cực, nổi bật ở nhóm cổ phiếu cao su, chứng khoán, thép, bất động sản, ngân hàng.... trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm dầu khí trước áp lực giá dầu giảm, viễn thông... Thanh khoản thị trường cũng tăng 7 tuần liên tiếp với khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 19% so với tuần trước, quay trở lại gần mức 01 tỷ cổ phiếu/phần trong tuần này. Thể hiện dòng tiền vẫn đang cải thiện khá tốt. Nhiều mã có lực cầu giá lên gia tăng, thanh khoản đột biến. Khối ngoại giảm áp lực bán ròng trên HOSE với giá trị -776,8 tỷ đồng trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2503 +28,2 điểm (+2,08%), kết tuần tại 1.385,2 điểm. Sau giai đoạn tăng điểm mạnh, chênh lệch Phái sinh đã chuyển sang âm với VN30F2503 chênh lệch - 4,57 điểm so với VN30, các kỳ hạn VN30F2504, VN30F2506, VN30F2509 chênh lệch âm mở rộng từ - 5,77 điểm - 9,37 điểm so với VN30. Cho thấy tâm lý thận trọng hơn khi VN30 sau giai đoạn tăng giá, vào vùng quá mua ngắn hạn. Các trader có thể gia tăng vị thế phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +8,7% so với tuần trước, và thấp hơn mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2503 đang vượt lên mức giá cao nhất của năm 2024 quanh 1.378 điểm và có thể chịu áp lực kiểm định lại vùng giá này. Khối lượng mở OI đang trong xu hướng gia tăng nắm giữ các vị thế.

Thị trường, VN-INDEX đã có 07 tuần tăng điểm với thanh khoản tăng tốt, đặt biệt khối lượng giao dịch của VN-INDEX vượt mức trung bình năm 2024 khi VN-INDEX vượt lên xu hướng tích lũy trung hạn. Cho thấy xu hướng Lướt - Giá vẫn đang gia tăng đồng thuận với nhiều cơ hội tốt. Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX duy trì tăng trưởng với vùng hỗ trợ gần nhất quanh mốc tâm lý 1.300 điểm. Với triển vọng tích cực có thể kỳ vọng VN-INDEX sẽ hướng đến vùng giá 1.400 điểm trong thời gian đến.

Trong ngắn hạn, chất lượng thị trường vẫn đang cải thiện tích cực, phân hóa tốt dựa vào các yếu tố cơ bản và kỳ vọng tăng trưởng trung dài hạn. Vốn hóa toàn thị trường hiện tại khoảng 299 tỷ USD, tương đương 63% GDP 2024. Đây cũng không phải vùng giá quá hấp dẫn. Nhưng thị trường vẫn có nhiều cơ hội ngắn hạn luân chuyển ở các nhóm ngành khi VN-INDEX vượt lên kháng cự 1.300 điểm. Do đó thị trường đang gia tăng tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đầu cơ ngắn hạn, với mức dừng lỗ ngắn hạn được nâng lên quanh vùng hỗ trợ 1.280 điểm - 1.290 điểm theo xu hướng tăng trưởng của chỉ số VN-INDEX.

Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
TCL	42.10	39-40	45-46	36.0	9.5	19.6%	2.3%	Theo dõi giải ngân
CMG	44.35	44-45	50-52	42	30.0	8.8%	-2.7%	Theo dõi giải ngân
REE	73.30	70-71	78-80	62	17.3	13.0%	34.8%	Theo dõi giải ngân
VNM	62.70	60-61	71-73	56	13.5	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
PHR	65.00	60-62	69-70	54	18.8	35.8%	54.3%	Theo dõi giải ngân
BFC	42.80	41-42.5	51-53	39	6.8	12.2%	100.9%	Theo dõi giải ngân
IDC	56.50	55-56	63-65	52	9.3	-12.7%	-35.0%	Theo dõi giải ngân
PVS	34.10	34.5-35.5	44-46	32	13.8	44.7%	92.4%	Theo dõi giải ngân
PVT	26.05	26-27	30-32	25	8.5	21.6%	-8.6%	Theo dõi giải ngân
VRE	18.20	17-17.5	20-21	16	9.2	14.1%	2.1%	Theo dõi giải ngân
FOX	104.22	100-102.5	127-130	95	18.3	16.9%	26.5%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

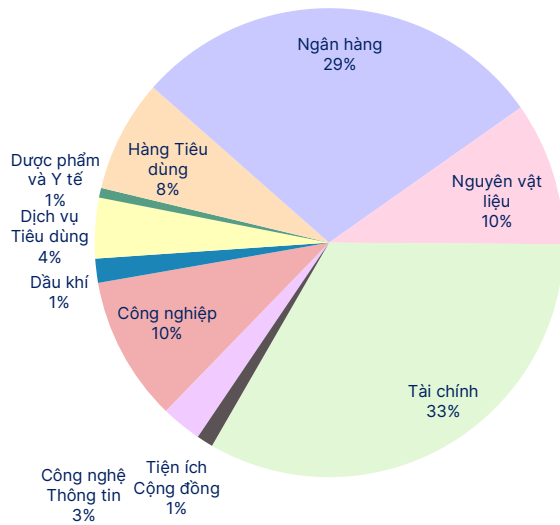
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	18.33	16.8	26-28	18	9.1%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	36.85	33.2	40-41	36	11.0%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

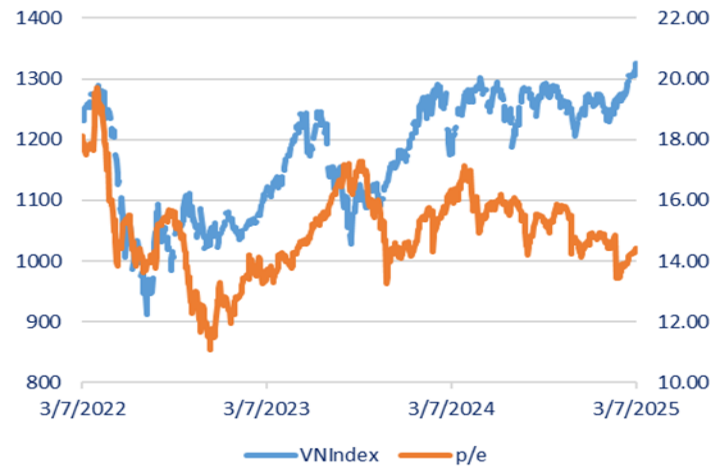
Ngân sách Nhà nước thặng dư 206.000 tỷ đồng sau hai tháng	Trong hai tháng đầu năm, ngân sách Nhà nước thặng dư 206.000 tỷ đồng với tổng thu đạt 499.800 tỷ đồng và tổng chi đạt 293.800 tỷ đồng. Tổng thu trong tháng 2 ước đạt 191.900 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 164.300 tỷ đồng, thu từ dầu thô 4.000 tỷ đồng, và thu từ xuất nhập khẩu 23.400 tỷ đồng. Lũy kế hai tháng, tổng thu ngân sách đạt 499.800 tỷ đồng, tăng 25,7% so với cùng kỳ năm trước. Về chi ngân sách, tổng chi trong tháng 2 ước đạt 140.600 tỷ đồng, và lũy kế hai tháng đạt 293.800 tỷ đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 210.000 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển 60.400 tỷ đồng, và chi trả nợ lãi đạt 23.300 tỷ đồng, giảm 7,1% so với năm trước.
Cảng Sài Gòn đặt kế hoạch lãi tăng 40%, sẵn sàng đầu tư siêu cảng Cần Giờ	Công ty Cảng Sài Gòn (Mã: SGP) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2025 đạt 316 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm trước. Công ty sẽ đẩy nhanh đầu tư vào các dự án lớn, đặc biệt là siêu dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ. Mặc dù gặp khó khăn trong năm 2024, khi cạnh tranh tăng và các dự án mới ảnh hưởng đến hoạt động, Cảng Sài Gòn vẫn ghi nhận sản lượng tăng 19% và doanh thu đạt 1.388 tỷ đồng, tăng 43% so với năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế giảm 27% so với cùng kỳ. Công ty dự kiến sản lượng năm 2025 khoảng 10 triệu tấn và doanh thu giảm 13% so với năm trước. Các dự án quan trọng bao gồm nâng cấp công suất các khu cảng Tân Thuận, phát triển Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước, Cảng Thép, và Cảng du lịch Nhà Rong Khánh Hội. Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, dự án lớn với tổng vốn 113.532 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào năm 2045.
Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,2% sau hai tháng, riêng ngành chế biến, chế tạo tăng 9,3%	Trong hai tháng đầu năm, chỉ số sản xuất ngành chế biến, chế tạo tăng 9,3%, đóng góp 7,9 điểm % vào mức tăng chung 7,2% của toàn ngành công nghiệp. Phú Thọ đứng đầu với mức tăng mạnh 48,5%. Các ngành sản xuất xe có động cơ (tăng 53,5%) và sản xuất da (tăng 22,5%) ghi nhận mức tăng cao, trong khi ngành khai thác dầu thô giảm 12%. Tổng cộng, chỉ số sản xuất tăng ở 58 địa phương, với sự tăng trưởng mạnh nhất ở các tỉnh có ngành chế biến, chế tạo phát triển. Số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
Vinpearl nộp hồ sơ niêm yết HOSE	Vinpearl đã tăng vốn điều lệ lên hơn 17.900 tỷ đồng vào tháng 2 trước khi nộp hồ sơ niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) vào ngày 3/3, với số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết gần 1,8 tỷ đơn vị. Vốn này được sử dụng để đầu tư vào VinWonders Nha Trang, chuyển nhượng cổ phần từ Vingroup, trả nợ vay, và bổ sung vốn lưu động. VSDC cũng đã nhận lưu ký gần 1,8 tỷ cổ phiếu VPL của Vinpearl. Vinpearl sở hữu 48 cơ sở trên toàn quốc, bao gồm các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, công viên giải trí, và sân golf. Theo báo cáo tài chính năm 2024, doanh thu đạt 14.388 tỷ đồng, tăng 55% so với năm trước, với mảng khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí chiếm gần 75% tổng doanh thu. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.550 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2023.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	522,580	18.6%	6,053	15.4	2.6
BID	281,419	18.4%	3,575	11.4	1.9
CTG	223,660	18.5%	4,720	8.8	1.5
FPT	208,303	23.9%	5,366	26.4	5.8
TCB	195,696	15.4%	3,054	9.1	1.3

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	376,056,700	5.3%	615	19.3	1.1
VIB	223,470,751	18.1%	2,424	8.6	1.5
MBB	162,949,104	21.2%	3,729	6.5	1.3
TCB	156,637,204	15.4%	3,054	9.1	1.3
HPG	151,921,329	11.1%	1,879	14.9	1.6

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 19.94%	6.0%	1,019	17.7	1.0
JVC	↑ 15.87%	9.9%	461	11.0	1.0
TDW	↑ 13.33%	23.8%	6,655	9.6	2.2
HU1	↑ 11.90%	2.1%	306	21.3	0.4
ILB	↑ 10.34%	17.3%	3,974	8.6	1.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	↓ -28.13%	2.1%	530	8.2	0.2
TCB	↓ -27.44%	1.9%	212	15.3	0.3
PSH	↓ -25.27%	-64.4%	-6,106	-	0.3
YBM	↓ -23.51%	7.3%	941	16.2	1.2
FCM	↓ -15.11%	0.3%	33	124.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	8,917,297	9.0%	1,537	25.0	2.1
HPG	8,805,955	11.1%	1,879	14.9	1.6
VHM	8,104,704	15.6%	7,286	6.0	0.8
EIB	7,917,882	14.0%	1,786	12.4	1.6
MWG	7,032,454	14.5%	2,544	24.3	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	-37,893,589	17.3%	2,291	7.1	1.1
SHB	-7,166,593	17.1%	2,273	4.4	0.7
NLG	-5,112,765	3.6%	1,331	24.8	0.9
VIB	-4,276,001	18.1%	2,424	8.6	1.5
SSI	-3,809,112	11.3%	1,536	17.5	2.0

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCCĐ	Loại Sự Kiện
TYA	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
KTS	10/03/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PTT	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BMC	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VIG	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
MBS	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VCC	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CNC	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
ANT	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BT1	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
ISG	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SP2	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
KSD	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BTT	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
FIT	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VCS	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
HSP	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
HDP	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BHK	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PRC	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DDM	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TQW	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
HOM	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
MCM	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
IFS	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VLC	10/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DXG	10/03/2025	Giao dịch bổ sung - 2,100,000 CP
DS3	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BVG	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BTB	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BTB	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
AG1	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CQT	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
LAF	11/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
LAF	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
ASM	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
NNC	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
KHL	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
NOS	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DP1	11/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
KHG	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PAC	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SMN	14/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
SMN	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (2)

Mã CK	Ngày GDHKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
LBE	11/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
NTH	11/03/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
THD	11/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
TCI	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VCF	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
GCF	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
HMC	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
MSR	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
UDJ	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VDB	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PSW	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PIA	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
TVH	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
FRM	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VIP	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DMC	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PJC	12/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PJC	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
KSV	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SDK	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
CCL	12/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
IDP	12/03/2025	Giao dịch bổ sung - 454,000 CP
ASG	12/03/2025	Giao dịch bổ sung - 251,356 CP
L10	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
IDI	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VTB	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DAT	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
CHP	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
TW3	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
FSO	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
CNA	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PDB	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
NHC	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
NET	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PTD	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
PPY	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
NBE	13/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
NBE	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SCO	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
ST8	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SCG	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
S72	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DFC	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
SZE	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
NTW	13/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
VSC	14/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
UDL	14/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
DCS	14/03/2025	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2025

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (3)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCH	Loại Sự Kiện
PLA	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CIG	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BST	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VIR	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VEC	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PLC	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PBT	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SPB	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DHA	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BCE	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SSC	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CLX	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TDW	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
EVE	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DPG	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SZC	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PTS	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PSC	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
LAS	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PTH	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
MES	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
EBS	13/03/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
EBS	13/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
VOS	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TEG	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
ABC	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
NDN	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BCP	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
APL	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BSD	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
FOX	14/03/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
FOX	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SAV	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SPD	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
USD	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TRA	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
BLN	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
TN1	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
CLW	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
DHT	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
SBR	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
ND2	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
KGM	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
HPW	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
PIT	14/03/2025	Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN (4)

[illegible]

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn